

BÁO CÁO

Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay

Thực hiện Kế hoạch số 133 - KH/TU, ngày 03/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay; Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng

Xác định phòng chống tham nhũng là nhiệm vụ hết sức quan trọng, nên ngay sau khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, Kế hoạch triển khai chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện¹. Đồng thời, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa và triển khai thực hiện phù hợp tình hình cơ quan, đơn vị.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm, trong đó tập trung thanh tra trách nhiệm thủ trưởng các đơn vị, chủ tịch UBND các xã trong đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng ngân sách, quản lý đất đai, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ...; đồng thời, chỉ đạo thanh tra trách nhiệm trong

¹ Kế hoạch số 18-KH/HU, ngày 20/4/2016 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 36-KH/HU, ngày 08/3/2017 về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 06/3/2018 về "Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng"; Công văn số 799-CV/HU, ngày 10/7/2019 về tăng cường sự thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 28/01/2015 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2015; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 21/01/2016 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2016; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 14/12/2016 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 05/02/2018 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 17/KH-UBND huyện ngày 22/2/2018 kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn huyện Đam Rông; Công văn 210/UBND ngày 20/3/2018 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 29/3/2018 về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/HU ngày 6/3/2018 của Ban thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 28/12/2018 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 28/02/2020 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020...

việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng đối với thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã trên địa bàn huyện.

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng

Giao Thanh tra huyện là cơ quan tham mưu cho huyện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng hằng năm; kiểm tra, theo dõi, tổng hợp các vụ việc tham nhũng xảy ra trên địa bàn huyện. Phối hợp với Phòng Nội vụ trong công tác kê khai tài sản, thu nhập cá nhân. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thường xuyên tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng tại đơn vị nhằm nâng cao năng lực, phát huy hiệu quả hoạt động thanh tra công chức, công vụ. Đồng thời, mỗi cán bộ, công chức trong cơ quan tự nghiên cứu, trao đổi để tự nâng cao ý thức chấp hành các quy định về phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trên địa bàn, bảo đảm mọi hành vi tham nhũng phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã bố trí cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch UBND các xã trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng phù hợp tình hình thực tế.

Hàng năm, chỉ đạo xây dựng báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện, đề xuất, kiến nghị khắc phục bất cập trong chính sách, pháp luật và trong quá trình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin trong phòng, chống tham nhũng

Chỉ đạo các cơ quan, truyền thông, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng như: Nghị quyết 126/NQ-CP, ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Quyết định số 861/QĐ-TTG, ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021*”. Đồng thời, thường xuyên nghiên cứu, đổi mới hình thức, cách thức, nội dung công tác tuyên truyền phù hợp từng đối tượng, địa bàn. Qua đó, giúp cán bộ, công chức, viên chức,

đoàn viên, hội viên và nhân dân trong huyện hiểu được vị trí, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng.

Công tác tuyên truyền phòng, chống tham nhũng được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như chuyên mục, chuyên trang “*Pháp luật về phòng chống tham nhũng*” trên Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện để tuyên truyền với các nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về phòng, chống tham nhũng và Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng. Ngoài ra, chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên hệ thống loa không dây, được phát sóng thường xuyên 02 lượt/ngày, nội dung tuyên truyền về: Hiến pháp năm 2013 và các văn bản pháp luật mới được ban hành liên quan trực tiếp đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và các văn bản pháp luật mới có hiệu lực pháp Luật năm 2019 như: Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng, các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế hộ gia đình, xử phạt vi phạm hành chính, các thủ tục hành chính...

Trong kỳ, huyện phối hợp với Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân cho 2.226 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia, cấp phát 1.084 cuốn sách, tài liệu Luật Phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tuyên truyền lồng ghép Luật Phòng, chống tham nhũng thông qua các hội nghị, hội thảo...

4. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng của địa phương:

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch

Hàng năm, huyện thực hiện việc công khai, minh bạch trên các lĩnh vực như: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách; số liệu quyết toán ngân sách huyện; mua sắm tập trung máy móc, thiết bị cho cơ quan, đơn vị; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; công khai, minh bạch việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng, công chức, viên chức; công khai kế hoạch thanh tra; kết luận thanh tra; công khai minh bạch giải quyết khiếu nại, tố cáo; công khai kế hoạch vốn đầu tư nhà nước và phân bổ vốn đầu tư công; công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất... trên trang thông tin điện tử huyện.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được thực hiện trên cơ sở chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị quyết HĐND tỉnh. Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và UBND cấp xã đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm và được Phòng Tài chính - Kế hoạch

thẩm định nhằm thực hiện các khoản chi trong năm theo quy định, đảm bảo tiết kiệm chống lãng phí.

c) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện các quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương tại Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV, ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ và Quy tắc công khai, minh bạch, ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, UBND các xã trên địa bàn huyện. Ngày 02/11/2016 UBND huyện ban hành Quyết định số 1342/QĐ-UBND ban hành Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm chế độ công vụ, quy chế làm việc cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu, thủ trưởng các cơ quan chịu trách nhiệm đối với việc chấp hành chế độ công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý theo quy định.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện Nghị định 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 và Nghị định 150/2013/NĐ-CP, ngày 01/11/2013 của Chính phủ; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Hằng năm, UBND huyện giao Phòng Nội vụ tiến hành rà soát, tổng hợp, tham mưu xây dựng kế hoạch tiến hành chuyển đổi vị trí việc làm theo quy định, qua đó kịp thời, phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Đồng thời, ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo². Trong thời gian qua, thực hiện chuyển đổi vị trí việc làm cho 41 trường hợp là công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản thu nhập. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đều triển khai thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai và công khai bản kê khai theo quy định.

Để thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quyết định phê duyệt

² Kế hoạch 02/KH-UBND ngày 16/01/2017 về việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 25/9/2018 về thực hiện chuyển vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ và Thông báo số 07/TB-UBND ngày 14/01/2019 về kết quả chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.

danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập trong năm và văn bản hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân³.

Trong kỳ, trên địa bàn huyện tổ chức kê khai tài sản, thu nhập cho 2.125 lượt cán bộ, công chức phải kê khai. Trong đó, (năm 2013 có 317 lượt; năm 2014 có 378 lượt; năm 2015 có 375 lượt; năm 2016 có 373 lượt; năm 2017 có 352 lượt; năm 2018 có 333 lượt). Đối với năm 2019, thực hiện Công văn số 1870/TTCP-C.IV, ngày 21/10/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 và Công văn số 855/TTr-VP về việc kê khai tài sản thu nhập năm 2019 của Thanh tra tỉnh theo đó: “do Chính phủ chưa ban hành Nghị định hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng có hiệu lực từ ngày 01/7/2019, vì vậy kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 sẽ được thực hiện khi Nghị định ban hành và có hiệu lực thực hiện”. Cho nên, việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 huyện chưa tổ chức thực hiện.

f) *Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo Nghị định số 107/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ*

Trong kỳ, trên địa bàn huyện chưa có trường hợp phải xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo Nghị định số 107/2006/NĐ-C, ngày 22/9/2006 của Chính phủ.

g) *Việc thực hiện cải cách hành chính*

Thực hiện có hiệu quả và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể về cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 2728/KH-UBND, ngày 28/12/ 2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020. Hàng năm, chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011-2016; 2016 - 2020. Nội dung kế hoạch xác định rõ những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và 25 nội dung công việc gắn với thời gian, sản phẩm hoàn thành và trách nhiệm thực hiện của từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện. Đến nay, huyện đã hoàn thành 25/25 nhiệm vụ, đạt 100% theo kế hoạch đề ra. Đồng thời, tham mưu xây dựng kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn

³ Quyết định 1451/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 về việc phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2014; Quyết định 1569/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 về việc phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2015; Quyết định 1410/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 về việc phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2016; Quyết định 1659/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 về việc phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2017; Quyết định 1947/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 về việc phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018; Công văn số 758/UBND-NC ngày 21/8/2019 về việc tiếp tục chấn chỉnh công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập...

huyện. Qua đó, đã góp phần nâng cao công tác cải cách hành chính, hoàn thiện, sửa đổi cải tiến các quy trình giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với địa phương.

Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã đẩy mạnh cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động và thời gian thực thi công vụ; áp dụng cơ chế "*một cửa liên thông*" trong giải quyết các hồ sơ của công dân, tập trung vào quản lý đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh...

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tiếp tục lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Đến nay, toàn huyện đã kết nối hệ thống văn phòng điện tử E-office với các đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể, cơ quan ngành dọc. Trong kỳ, các phòng, ban và bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ, tiếp tục triển khai phần mềm một cửa mới.

5. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng:

Lãnh đạo, chỉ đạo người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời, phải gương mẫu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng tại cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng; tiếp nhận, xử lý kịp thời tin báo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng; chủ động phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Vì vậy, trong thời gian qua, trên địa bàn huyện chưa có trường hợp nào vi phạm phải xử lý.

6. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng:

- Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không có.
- Qua công tác thanh tra: Không có.
- Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

- Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử: Trong kỳ, trên địa bàn huyện xảy ra vụ việc ông Nguyễn Văn Cộng - Trám trưởng Trám quản lý, bảo vệ rừng Rô Men thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk, có hành vi tham nhũng trong quá trình công tác (*nhận 2 triệu đồng để thay đổi hành vi phá rừng thành lán chiếm đất rừng trong hồ sơ vụ việc do mình xử lý*). Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xét xử, tuyên phạt ông Nguyễn Văn Cộng với mức án 24 tháng tù, cho

hưởng án treo. Sau khi có quyết định của Tòa án, UBND huyện Chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk, xem xét xử lý kỷ luật viên chức (*hình thức cảnh cáo, thôi giữ chức danh Trạm trưởng*). Đã thu hồi 2 triệu đồng tham nhũng theo quy định.

7. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán:

Đối với thực hiện kết luận thanh tra trên địa bàn huyện: Trong kỳ, chỉ đạo Thanh tra huyện tổ chức tiến hành 62 cuộc thanh tra, ban hành 62 kết luận thanh tra, trong đó có 187 kiến nghị. Đến nay, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức thực hiện 171/187 kiến nghị sau thanh tra, còn lại 16 kiến nghị Thanh tra huyện tiếp tục đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định.

Đối với việc thực hiện kết luận thanh tra cấp trên: Thực hiện Kết luận số 54/KL-TTr, ngày 30/5/2016 và Kết luận số 49/KL-TTr, ngày 10/5/2018 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng, trong đó có 11 kiến nghị, UBND huyện đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện 08 kiến nghị, còn lại 03 kiến nghị đang tổ chức thực hiện theo quy định.

8. Tổ chức, hoạt động và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng:

Các cơ quan, đơn vị trong Khối Nội chính huyện thường xuyên phối hợp trong giải quyết các vụ liên quan đến phòng, chống tham nhũng. Giao Thanh tra huyện định kỳ, hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng về Ban chỉ đạo Cải cách Tư pháp huyện. Chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp Công an huyện xây dựng, ban hành Quy chế số 206/QCPH-CA-TTr, ngày 14/10/2016 về việc quy chế phối hợp giữ Thanh tra huyện và Công an huyện trong đảm bảo an ninh trật tự, thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Giao Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện các quy định về kê khai, công khai, minh bạch, tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định. Ngoài ra, thường xuyên quán triệt các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã tiếp tục quán triệt tuyên truyền một số văn bản như Luật phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Cán bộ, công chức, Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 của Chính phủ về chuyển đổi vị trí công tác, Nghị định số 107/2006/NĐ-CP, ngày 22/09/2006 của Chính phủ về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị.

9. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử; Mặt trận Tổ quốc Việt nam, các tổ chức thành viên và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng:

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội tăng cường phối hợp trong công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong huyện phải thực hiện đúng các quy định của Quy chế dân chủ ở cơ sở, có trách nhiệm trả lời các ý kiến thắc mắc, chất vấn của công dân; tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động của chính quyền, hoạt động công vụ của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật. Tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia công tác phòng, chống tham nhũng, trước hết là việc phản ánh, tố giác các hành vi tham nhũng. Bên cạnh đó, huyện đã thực hiện cơ chế bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng; tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống tham nhũng; xử lý nghiêm minh các trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tổ chức xây dựng đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp tại số điện thoại: 0263.3616.064 và hộp thư điện tử Email: vhttdamrong@lamdong.gov.vn. Trên trang thông tin điện tử “Đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng” tại địa chỉ duongdaynong@lamdong.gov.vn và trên trang thông tin điện tử của huyện Đam Rông tại địa chỉ: damrong.lamdong.gov.vn.

10. Nguyên nhân kết quả đạt được

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành và sự phối hợp của các phòng, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện trong triển khai và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

Trong quá trình chỉ đạo Ban Thường vụ Huyện ủy đã bám sát các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện địa phương và triển khai thực hiện đạt hiệu quả với quyết tâm chính trị cao nhất. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát động các phong trào thi đua sâu rộng trong thực hiện phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính và nêu cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng địa phương.

Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, phòng, ban, đơn vị; thể hiện trách nhiệm và chủ động trong chỉ đạo điều hành công tác phòng, chống tham nhũng cơ quan, đơn vị mình phụ trách hiệu quả nhất.

Sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tạo sức mạnh tổng hợp trong phòng, chống tham nhũng.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên chưa tốt; việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác cát, sỏi trái phép diễn biến phức tạp, chậm được phát hiện và xử lý thiếu kiên quyết.

Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng chưa thường xuyên, liên tục. Công tác báo cáo phòng, chống tham nhũng của một số đơn vị, địa phương chưa được thủ trưởng đơn vị quan tâm đúng mức; công tác tự phê bình, phê bình ở một số nơi chưa thường xuyên, còn biểu hiện coi nhẹ, né tránh, xê xoa, ngại đấu tranh với biểu hiện tham nhũng, tiêu cực.

Công tác thanh tra, kiểm tra về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhưng hiệu quả chưa cao. Hoạt động thanh tra đã phát hiện một số sai phạm về quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản nhưng chưa đủ cơ sở kết luận có dấu hiệu tham nhũng để chuyển sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định.

Chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng của một số cơ quan, đơn vị chưa thật cụ thể, sát hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị; công tác báo cáo phòng chống tham nhũng của một số đơn vị chưa được thủ trưởng đơn vị quan tâm đúng mức. Việc kê khai tài sản thu nhập mang tính hình thức, khó quản lý, khó kiểm soát về tài sản, thu nhập.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở một số cấp ủy, chính quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng chưa thường xuyên, quyết tâm, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm. Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương có lúc chưa thường xuyên, chặt chẽ, còn đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; việc kiểm tra, đôn đốc, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số lĩnh vực nhạy cảm chậm, thiếu quyết liệt, triệt để.

Các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân chưa phát huy hết vai trò trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu

cực, ngại tố giác, phản ánh các tiêu cực, tham nhũng, nhất là trong các hoạt động công vụ.

Ý thức chấp hành về kê khai tài sản, thu nhập trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, chủ yếu vẫn dựa trên tinh thần tự giác. Việc quản lý, kiểm soát đối với việc kê khai của các đối tượng thuộc diện phải kê khai còn nhiều hạn chế.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tình hình tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, địa phương

Thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả, được cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình, hưởng ứng, đánh giá cao. Tình hình tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, địa phương từng bước được kiềm chế, ngăn chặn, đẩy lùi, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Người đứng đầu cơ quan và đội ngũ công chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành quy định pháp luật, nội quy, quy chế, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng cơ quan, đơn vị, ngành trong sạch, vững mạnh hàng năm. Qua đó, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

2. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được triển khai, thực hiện; các hoạt động quản lý Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng được triển khai đồng bộ ở hầu hết các lĩnh vực quản lý Nhà nước, góp phần xây dựng xã hội công khai, minh bạch, dân chủ.

Xây dựng và ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch hàng năm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan gắn với việc thực hiện cuộc vận động "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" theo Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị công khai, minh bạch hoạt động cơ quan. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra, khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện đảm bảo đúng nội dung và thời gian quy định.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng phải có quyết tâm chính trị cao, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; cần có sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục.

Hai là, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác này phải phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

Ba là, tạo sự đồng thuận và quan tâm ủng hộ của toàn xã hội, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân, cơ quan truyền thông và báo chí, doanh nghiệp, doanh nhân trong phòng, chống tham nhũng. Chủ động công khai, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền về kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng để báo chí và nhân dân theo dõi, giám sát. Phải lắng nghe dân, lắng nghe dư luận để chọn lọc tiếp thu cái đúng, không chạy theo dư luận. Đây là một trong những yếu tố quan trọng tạo sự đồng thuận xã hội cao đối với công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian qua.

Bốn là, các giải pháp phòng, chống tham nhũng phải phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc. Trong từng thời gian khác nhau phải xác định những nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp có tính đột phá phù hợp với tình hình của địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục công tác tuyên truyền, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng và những văn bản pháp luật khác có liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII *“về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”* và Chỉ thị 05- CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

Chấp hành nghiêm quy định về những việc công chức, viên chức không được làm theo quy định pháp luật; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm pháp luật về công vụ, công chức, pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm quy trình chuyên môn nghiệp vụ; siết chặt

kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức thanh tra trong thực thi công vụ, nhiệm vụ. Nhất là Chỉ thị số 769-CT/TTr, ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và Nghị quyết trung ương 4 khóa XII.

Thực hiện tốt Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, của công chức, viên chức thanh tra trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc, tài sản công; cụ thể hóa nhiệm vụ, trách nhiệm của từng công chức, viên chức.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Một số giải pháp về hoàn thiện chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng nói chung:

Một là, tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất có hiệu quả từ nhận thức đến hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong việc phòng, chống tham nhũng.

Hai là, tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trong đó, xây dựng, bổ sung và hoàn thiện sớm ban hành quy định pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.

Ba là, tiếp tục thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách về công tác tổ chức, cán bộ thuộc cấp cơ sở để phòng, chống tham nhũng: Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ trong các đơn vị thuộc hệ thống chính trị cơ sở, nhất là trong các khâu tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật. Tăng cường dân chủ ở cơ sở; đặt phòng, chống tham nhũng trong mối quan hệ với chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước nói chung và cải cách hiện đại hóa hệ thống chính quyền cấp cơ sở nói riêng. Kịp thời điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, biểu hiện tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của hệ thống chính quyền cấp cơ sở. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý kỷ luật cán bộ, công chức vi phạm tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan đơn vị mình.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực thi công vụ những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của

công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của chính quyền cấp cơ sở. Tăng cường vai trò của các cơ quan trong hệ thống chính trị cơ sở đối với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm ngăn ngừa, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với những hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Năm là, tăng cường vai trò giám sát trong công tác phòng, chống tham nhũng. Có biện pháp bảo vệ an toàn và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân dũng cảm tố cáo, phát hiện những hành vi tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và có chính sách truyền thông đúng đắn, phát huy vai trò và trách nhiệm của bộ phận tuyên truyền trong phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực về công tác phòng, chống tham nhũng. Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa tổ chức đảng các đoàn thể quần chúng và chính quyền cơ sở trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Minh Thúc



PHỤ LỤC

Huyện Thống kê số liệu chủ yếu về công tác phòng, chống tham nhũng từ 01/02/2013 đến 30/6/2020
 ĐAM RỒNG (Kỳ báo) Báo cáo số 323 - BC/HU ngày 31/7/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả									
			2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	06 tháng 2020	Cộng	
	trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó:											
	- Số người bị xử lý hình sự	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Số người bị xử lý kỷ luật (kỷ luật Đảng, chính quyền)	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
V	Phát hiện, xử lý tham nhũng											
21	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	01	0	0	01

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả								
			2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	06 tháng 2020	Cộng
	huyện và tương đương quản lý										
	- Cán bộ thuộc diện cấp cơ sở quản lý	Người	0	0	0	0	0	01	0	0	01
	Lĩnh vực xảy ra tham nhũng:										
	- Tài chính, ngân hàng	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0
33	- Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Đầu tư xây dựng cơ bản	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Đầu thầu	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Công tác cán bộ	Vụ/người	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Lĩnh vực khác	Vụ/người	0	0	0	0	0	01	0	0	01
34	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng	Triệu đồng/ tài sản khác	0	0	0	0	0	2.000.000	0	0	2.000.000
35	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng/ tài sản khác	0	0	0	0	0	2.000.000	0	0	2.000.000

Ghi chú: Trong các cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định về Luật PCTN theo kế hoạch, có lồng ghép kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập của một số cán bộ, công chức (số liệu tại mục 11)